



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN **ANH**

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan



BẢN TIN

**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ
& TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Được phát hành 31/05/2019

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A Phố Máy Tơ, Phường Máy tơ,
Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0225 736 866/ 3222198 - Fax: 0225 736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn Phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3556 8636 - Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ: 2 kỳ/tháng

(Kỳ 31/05/2019)

Nội dung

Trang

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	5
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	6-7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-9
CÁC VĂN BẢN KHÁC	10





THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Chính sách thuế GTGT

Theo **Công văn số 1851/TCT-CS ngày 09/5/2019** của TCT, các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm: (i) Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành; (ii) Dịch vụ thanh toán qua mạng; (iii) Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.

Do đó, dịch vụ quảng cáo cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0%; dịch vụ quảng cáo cung ứng tại Việt Nam được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Hướng dẫn xử lý thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất sang nước thứ ba

Theo **Công văn số 3005/TCHQ-TXNK ngày 16/5/2019** của TCHQ, đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất sang nước thứ ba, tờ khai xuất khẩu đăng ký trước ngày 01/07/2016, cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế GTGT nộp thừa theo đúng quy định.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất sang nước thứ ba, tờ khai xuất khẩu đăng ký từ ngày 01/07/2016 đến trước ngày 01/02/2018 thì không được hoàn thuế mà thực hiện kê khai, khấu trừ theo quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất sang nước thứ ba, tờ khai xuất khẩu đăng ký từ ngày 01/02/2018 thì cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế GTGT nộp thừa theo đúng quy định.





Hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa nhập khẩu trước ngày 01/02/2018 sau đó xuất khẩu sau ngày 01/02/2018

Theo **Công văn số 5438/BTC-CST** ngày 14/5/2019 của BTC, từ ngày 01/7/2016 đến trước ngày 01/02/2018 cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu. Từ ngày 01/02/2018, cơ sở kinh doanh thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP.

Khai, nộp thuế đối với các đơn vị kinh tế trực thuộc

Theo **Công văn số 1880/TCT-DNL** ngày 13/5/2019 của TCT, trường hợp Công ty A có các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố khác địa phương nơi đóng trụ sở chính nếu các đơn vị này không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính của Công ty.



Thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu để xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất

Theo **Công văn số 1815/TCT-CS** ngày 8/5/2019 của TCT, trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa để xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất theo hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp chế xuất thì phải nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu. Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Thuế cho công ty phần mềm khởi nghiệp

Theo **Công văn số 1855/TCT-CS ngày 09/5/2019** của TCT, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm phần mềm thì thu nhập từ dự án này được áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm và miễn thuế tối đa không quá bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.



Áp dụng và thời điểm hưởng ưu đãi thuế TNDN

Theo **Công văn số 35853/CT-TTHT ngày 20/5/2019** của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp có khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được xử lý theo hướng dẫn sau: Khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp chưa phát sinh doanh thu nhưng có phát sinh các khoản chi thường xuyên để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (không phải là các khoản chi đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định) mà các khoản chi này đáp ứng các điều kiện theo quy định thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp trong giai đoạn đầu tư, doanh nghiệp có phát sinh khoản chi trả tiền vay thì khoản chi này được tính vào giá trị đầu tư. Trường hợp trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, doanh nghiệp phát sinh cả khoản chi trả lãi tiền vay và thu từ lãi tiền gửi thì được bù trừ giữa khoản chi trả lãi tiền vay và thu từ lãi tiền gửi, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại ghi giảm giá trị đầu tư.

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi TNDN theo địa bàn, chưa phát sinh doanh thu từ dự án đầu tư nhưng có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Ủy quyền quyết toán thuế TNCN

Theo **Công văn số 36782/CT-TTHT ngày 22/5/2019** của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp người lao động chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán thì được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay theo quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC.

Trường hợp người lao động A ký hợp đồng lao động xác định thời hạn (hợp đồng lao động trên 03 tháng) với Công ty, đồng thời cá nhân người lao động A là chủ sở hữu và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp B. Trong năm 2018 người lao động A chưa nhận được bất kỳ khoản chi trả thu nhập nào từ doanh nghiệp B. Cá nhân A chỉ có thu nhập tại Công ty thì thuộc trường hợp ủy quyền cho Công ty quyết toán thuế thay như sau: Cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương; tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 (mười hai) tháng trong năm. Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 (mười hai) tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% mà không có yêu cầu quyết toán đối với phần thu nhập này. Cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới trong trường hợp tổ chức cũ thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp. Cuối năm người lao động có ủy quyền quyết toán thuế thì tổ chức mới phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có) để làm căn cứ tổng hợp thu nhập, số thuế đã khấu trừ và quyết toán thuế thay cho người lao động...





CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Giá tính thuế Tiêu thụ đặc biệt

Theo **Công văn số 35844/CT-TTHT** ngày 20/5/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, (i) từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2016, thực hiện theo hướng dẫn: Trường hợp cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ và xăng các loại), cơ sở sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ) bán hàng cho các cơ sở kinh doanh thương mại thì giá làm căn cứ tính thuế TTĐB là giá bán của cơ sở nhập khẩu, cơ sở sản xuất mặt hàng chịu thuế TTĐB bán ra nhưng không được thấp hơn 7% so với giá bán bình quân trong tháng của cùng loại sản phẩm do các cơ sở kinh doanh thương mại bán ra.

Trường hợp giá bán của cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ và xăng các loại) và giá bán của cơ sở sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB (trừ ô tô dưới 24 chỗ) thấp hơn 7% so với giá bán bình quân trong tháng của cùng loại sản phẩm do cơ sở kinh doanh thương mại bán ra thì giá tính thuế TTĐB là giá do cơ quan thuế ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.



Cơ sở kinh doanh thương mại quy định tại điểm này là cơ sở không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, hoặc công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở nhập khẩu, cơ sở sản xuất và là cơ sở đầu tiên trong khâu lưu thông thương mại có hợp đồng mua bán hàng hóa với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc có hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty mẹ, công ty con, công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế TTĐB. Quan hệ công ty mẹ, công ty con được xác định theo quy định của Luật doanh nghiệp.

(ii) Từ ngày 01/7/2016 đến nay, thực hiện theo hướng dẫn Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ như sau: Trường hợp hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân trong tháng của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.



Trường hợp cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu thành lập nhiều cơ sở thương mại trung gian có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân trong tháng của các cơ sở thương mại này bán cho cơ sở kinh doanh thương mại không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ, hoặc có mối quan hệ liên kết với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu. Riêng mặt hàng xe ô tô giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại để so sánh là giá bán xe chưa bao gồm các lựa chọn về trang thiết bị, phụ tùng mà cơ sở kinh doanh thương mại lắp đặt thêm theo yêu cầu của khách hàng.

Cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu và cơ sở kinh doanh thương mại có mối quan hệ liên kết theo quy định tại điểm này khi: Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 20% vốn đầu tư của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia.

Trường hợp giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại bán ra thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá do cơ quan thuế ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Xử lý không tính tiền chậm nộp

Theo **Công văn số 1906/TCT-QLN ngày 13/5/2019** của TCT, trường hợp Công ty A được Cục Thuế tỉnh cấp mã số thuế và quản lý thu, những phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản tại tỉnh B, có Văn phòng đại diện tại tỉnh B, được Cục Thuế tỉnh B cấp mã số thuế vắng lai và thực hiện kê khai, nộp thuế phát sinh tại địa bàn tỉnh B, Cục Thuế tỉnh B là cơ quan thuế quản lý thuế trực tiếp các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuê tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp, tiền phạt. Trường hợp nếu Công ty thuộc đối tượng không tính tiền chậm nộp theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ thì Cục Thuế tỉnh B hướng dẫn Công ty lập đầy đủ hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ban hành Quyết định kiểm tra tại Văn phòng đại diện của Công ty, trên cơ sở kết quả kiểm tra tại Văn phòng đại diện của Công ty, Cục Thuế tỉnh B phối hợp với Cục Thuế tỉnh quản lý trụ sở chính rà soát, đối chiếu số liệu với trụ sở chính, xác định số tiền NSNN chưa thanh toán, số tiền thuế nợ không bị tính tiền chậm nộp để ban hành thông báo về việc không tính tiền chậm nộp của hai Công ty theo đúng quy định pháp luật.





CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Nghị định mới của Chính phủ

Theo **Nghị định số 39/2019/NĐ-CP** ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghị định này hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ thực hiện cho các DNNVV vay vốn theo các điều kiện như sau:

(1) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được vay vốn của Quỹ khi đáp ứng các điều kiện sau: Đáp ứng quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, khai thác các loại tài sản trí tuệ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ hoặc công nghệ mới quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới theo quy định của pháp luật; Đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh; Đáp ứng các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định tại Nghị định này.

(ii) Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành được vay vốn của Quỹ khi đáp ứng các điều kiện sau: Đáp ứng quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này; Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, nằm trong khu vực địa lý của cụm liên kết ngành và có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp khác trong cụm liên kết ngành hoặc cùng xây dựng, sử dụng thương hiệu vùng. Việc xác định cụm liên kết ngành thực hiện theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(3) Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được vay vốn của Quỹ khi đáp ứng các điều kiện sau: Đáp ứng quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này; Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, được triển khai để trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị hoặc có hợp đồng hợp tác, kinh doanh với doanh nghiệp trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của chuỗi giá trị. Việc xác định chuỗi giá trị thực hiện theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Lãi suất cho vay trực tiếp bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại.

Xử phạt hành vi mất tài liệu, chứng từ kế toán

Theo **Công văn số 1827/TCT-PC** ngày 08/5/2019 của TCT, chi nhánh doanh nghiệp là tổ chức được thành lập hợp pháp theo Luật doanh nghiệp, được thực hiện các hoạt động có mục đích sinh lời trong phạm vi những ngành nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh. Trường hợp Chi nhánh Công ty A làm mất tài liệu, hóa đơn, chứng từ kế toán thì Chi nhánh Công ty là chủ thể (đối tượng) bị xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.





Điều chỉnh hóa đơn từ đối tượng không chịu thuế sang thuế suất 10%

Theo **Công văn số 35851/CT-TTHT** ngày 20/5/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp năm 2018, Công ty A có phát sinh hoạt động kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ, khi lập hóa đơn Công ty đã xác định hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đến nay qua rà soát hàng hóa, dịch vụ đó thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT là 10%, Công ty đã kê khai thuế và khách hàng không trả lại hóa đơn sai sót theo đề nghị của Công ty thì Công ty và khách hàng phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, Công ty kê khai điều chỉnh doanh số bán, thuế GTGT đầu ra tương ứng vào kỳ tính thuế phát sinh hóa đơn điều chỉnh. Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

Việc xác định giá tính thuế GTGT làm cơ sở kê khai, tính, nộp thuế GTGT, đề nghị Công ty độc giả căn cứ vào Thông tư số 219/2013/TT-BTC để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Bán hóa đơn lẻ cho người nông dân bán đường

Theo **Công văn số 1910/TCT-DNNC** ngày 14/5/2019 của TCT, trường hợp Công ty sản xuất đường tinh luyện đã ngừng hoạt động và có thỏa thuận trả nợ tiền mua mía nguyên liệu cho người nông dân bằng đường tinh luyện. Khi người nông dân bán số đường tinh luyện đó và cần hóa đơn để giao cho khách hàng thì thuộc diện được Cơ quan Thuế cấp hóa đơn lẻ. Cá nhân phải thực hiện các thủ tục khai thuế theo quy định đối với cá nhân khai thuế theo từng lần phát sinh. Cơ quan thuế xem xét hồ sơ chứng minh nguồn gốc của hàng hóa đảm bảo đúng với thỏa thuận trả nợ giữa Công ty và người nông dân.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN LẺ

Kính gửi:.....

I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lẻ hóa đơn:

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Địa chỉ:.....

Số nhà:..... Ngõ (ngách, hẻm):.....

Đường phố (thôn):.....

Phường (xã):.....

Quận (huyện):..... Thành phố:

3. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có):.....

Cấp ngày:..... Cơ quan cấp:.....

4. Mã số thuế (nếu có):.....

5. Tên người nhận hóa đơn (Trường hợp là cá nhân thì tên người nhận hóa đơn là cá nhân đề nghị cấp hóa đơn):.....

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP HÓA ĐƠN
BÁN LẺ**



CÁC VĂN BẢN KHÁC

- **Công văn số 1881/TCT-DNL** ngày 13/5/2019 của TCT về việc hướng dẫn vướng mắc trong việc khai, nộp thuế đối với các đơn vị kinh tế trực thuộc.
- **Công văn số 35847/CT-TTHT** ngày 20/5/2019 về việc ưu đãi thuế TNDN đối với DADT sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.
- **Công văn số 35845/CT-TTHT** ngày 20/5/2019 của Cục thuế TP.HN về việc nghĩa vụ thuế đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại.
- **Công văn số 35846/CT-TTHT** ngày 20/5/2019 của Cục thuế TP.HN về việc thuế suất thuế GTGT đối với phí dịch vụ xuất khẩu lao động.

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh ("ACAC") với 15 năm kinh nghiệm, thành lập và hoạt động từ ngày 21/12/2004, ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp nhiều dịch vụ cho các khách hàng đa quốc gia, các công ty tập đoàn lớn tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tin nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. ACAC cam kết các trách nhiệm vô hạn với tất cả các dịch vụ đang cung cấp.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Tài liệu này được chuyên gia của chúng tôi cập nhật, tóm tắt lại từ các văn bản pháp quy mà các cơ quan chức năng Nhà nước mới ban hành. Tài liệu cung cấp tới Quý khách hàng nhằm tham khảo, chúng tôi không cam kết về nội dung và không chịu trách nhiệm về kết quả của việc sử dụng tài liệu. Do đó, Quý khách hàng sử dụng thông tin nên tham khảo ý kiến chuyên gia.